

Số: /2025/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng
và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2025/QH15 ngày 15/6/2022;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại các văn bản: số 66/TTr-SNV ngày 03/11/2025, số 5985/SNV-TĐKT ngày 22/11/2025; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 3139/BC-STP ngày 30/10/2025; ý kiến thống nhất đồng ý (bằng phiếu biểu quyết) của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ;

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/12/2025 và thay thế Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh

về việc ban hành Quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị, tổ chức hội, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị thuộc các cụm, khối thi đua của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các đơn vị thuộc cụm, khối thi đua của Tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC₃.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Báu Hà

QUY ĐỊNH

**Chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định
số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND ngày / /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết các nội dung tại khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75; khoản 6 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Quy định chi tiết thực hiện các nội dung nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng phân cấp cho tỉnh thực hiện theo khoản 2 Điều 6 Nghị định 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Những nội dung không quy định tại văn bản này thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng và các văn bản khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với tập thể, cá nhân, hộ gia đình trong và ngoài tỉnh Hà Tĩnh có nhiều đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh Hà Tĩnh.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức và cá nhân có liên quan.

3. Các cụm, khối thi đua do tỉnh thành lập.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Trường Chính trị Trần Phú, Báo và phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương gọi chung là cơ quan cấp tỉnh.

2. Trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Hiệu trưởng Trường Chính trị Trần Phú, Tổng Biên tập Báo và phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh; Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh gọi tắt là Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh.

3. Các xã, phường gọi tắt là đơn vị cấp xã.

4. Các ngân hàng, doanh nghiệp, hợp tác xã gọi tắt là tổ chức kinh tế.

5. Đơn vị trực thuộc là đơn vị có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, trực tiếp chịu sự quản lý điều hành của cơ quan cấp trên trực tiếp.

6. Đơn vị thành viên là đơn vị tham gia trong cụm, khối thi đua.

7. Cụm, khối thi đua là các cụm, khối do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh giao các đơn vị thành lập theo quy định của pháp luật.

8. Cá nhân lao động trực tiếp là công nhân, nông dân; chiến sỹ lực lượng vũ trang; công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; nhân viên, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Đảm bảo các nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Điều 4 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ, Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm vào dịp tổng kết nhiệm vụ công tác năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Được cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền đánh giá xếp loại ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua; có tinh thần tự học, tự nghiên cứu về lý luận chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng hằng năm vào dịp tổng kết năm cho công nhân, nông dân, người lao động (không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này) đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Lao động, sản xuất có hiệu quả; tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội được suy tôn, công nhận;

b) Gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

Điều 6. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Đối tượng

a) Tập thể là thành viên cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập;

b) Tập thể tham gia phong trào thi đua chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động.

2. Tiêu chuẩn xét tặng theo cụm, khối thi đua

Tập thể là thành viên cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu cụm thi đua, khối thi đua; tham gia phong trào thi đua thường xuyên thiết thực, hiệu quả;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức đảng, các tổ chức đoàn thể (nếu có) được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác; thực hiện tốt các quy định, quy chế của cụm, khối thi đua.

3. Tiêu chuẩn khen thưởng phong trào thi đua chuyên đề

a) Tập thể tham gia phong trào thi đua chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên có quy định tặng cờ thi đua của tỉnh khi tổng kết phong trào phải đạt các tiêu chuẩn sau:

Gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

Tiêu biểu, dẫn đầu phong trào thi đua chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động với các tiêu chuẩn cụ thể đối với từng phong trào do cơ quan thường trực thực hiện phong trào thi đua chuyên đề chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện.

b) Số lượng cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua chuyên đề được quy định cụ thể trong kế hoạch tổ chức từng phong trào thi đua của Tỉnh.

Điều 7. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” như sau:

- a) Các phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc và trực thuộc cơ quan cấp tỉnh;
- b) Trường học, trung tâm, chi cục, bệnh viện và tương đương; các đơn vị thuộc và trực thuộc như khoa, phòng, trạm và tương đương;
- c) Văn phòng cấp ủy, ban Đảng thuộc Đảng ủy cấp xã; các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã;
- d) Ban, phòng, phân xưởng và tương đương của doanh nghiệp thuộc tỉnh; các chi nhánh, doanh nghiệp thuộc Tổng công ty thuộc tỉnh; Hợp tác xã, Quỹ Tín dụng nhân dân.

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Được xét tặng hằng năm vào dịp tổng kết nhiệm vụ công tác năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 8. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy định này.

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Được xét tặng hằng năm vào dịp tổng kết nhiệm vụ công tác năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 9. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn thuộc các loại hình khen thưởng sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua, đạt một trong các tiêu chuẩn cụ thể sau:

Phong trào thi đua do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phát động khi sơ kết, tổng kết hằng năm và giai đoạn; có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét vào dịp sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua do bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương phát động khi có kế hoạch triển khai của các cơ quan cấp tỉnh.

Phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức có phạm vi, tầm ảnh hưởng trong toàn tỉnh và có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên, có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền khi tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá phong trào.

Cá nhân không thuộc đối tượng quản lý về biên chế, quỹ lương của tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, tiêu biểu trong các phong trào thi đua, góp phần tích cực vào kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh, được xét tặng vào dịp tổng kết năm.

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của nhiệm kỳ trước vào dịp đại hội nhiệm kỳ mới của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp cấp tỉnh hoặc sơ kết, tổng kết thực hiện theo kế hoạch của trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cá nhân đang công tác có thành tích xuất sắc, có đóng góp tích cực cho sự phát triển của ngành, của tỉnh khi tổ chức kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống là các năm tròn (năm có chữ số cuối cùng là “0”) của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các xã, phường; các doanh nghiệp; các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh, đạt một trong các tiêu chuẩn cụ thể sau:

Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, vượt kế hoạch một nhiệm vụ đặc biệt, quan trọng, đột xuất ngoài chương trình, kế hoạch, do tỉnh giao; có hành động mưu trí, dũng cảm trong đấu tranh, truy bắt tội phạm đặc biệt nguy hiểm, trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án đặc biệt nghiêm trọng; có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu nạn, rà phá bom mìn, vật liệu nổ; có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân, được dư luận xã hội hoan nghênh, có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong toàn tỉnh.

Đoạt giải trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn quốc tế, khu vực (chưa được cấp Nhà nước khen thưởng hoặc bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương tặng Bằng khen); đoạt giải nhất, nhì (hoặc tương đương) tại các cuộc thi cấp quốc gia; giáo viên giỏi toàn quốc, giảng viên giỏi toàn quốc, báo cáo viên giỏi toàn quốc (chưa được cấp Nhà nước khen thưởng hoặc bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương tặng Bằng khen); vận động viên đoạt huy chương tại các giải vô địch quốc gia.

Huấn luyện viên, giáo viên trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện vận động viên, học sinh đoạt giải quốc tế, giải nhất (giải A, huy chương vàng), nhì (giải B, huy chương bạc) khu vực thuộc châu Á; trong năm có 03 vận động viên, học sinh trở lên đoạt giải nhất quốc gia hoặc 05 vận động viên, học sinh trở lên đoạt giải nhì (giải B, huy chương Bạc) trở lên trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp quốc gia.

Trong trường hợp cá nhân đoạt giải cao ở nhiều nội dung, huấn luyện viên, giáo viên trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện vận động viên, học sinh, đội tuyển đoạt giải trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn thì chỉ được xét khen thưởng thành tích cao nhất.

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Có phát minh, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, góp phần phát

triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

Cá nhân ngoài tỉnh có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Có đóng góp bằng tiền, hiện vật, công sức phục vụ các chương trình, mục tiêu trọng điểm, phong trào từ thiện xã hội trên địa bàn tỉnh có trị giá từ 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) trở lên cho 01 dự án, công trình hoặc 01 lần tài trợ, không vì mục đích vụ lợi cá nhân và được cấp có thẩm quyền công nhận.

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng thành tích công trạng phải đạt tỷ lệ từ 50% trở lên cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong tổng số cá nhân được đề nghị khen thưởng.

đ) Doanh nhân, trí thức, nhà khoa học có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của Tỉnh được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

e) Công nhân, nông dân, người lao động đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn cấp xã hoặc trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

Có sáng kiến mang lại lợi ích, có phạm vi ảnh hưởng trong ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, đóng góp tích cực trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

Có mô hình sản xuất hiệu quả, được nhân rộng và ổn định từ 02 năm trở lên, giúp đỡ nhiều hộ nông dân khác xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm thường xuyên cho 05 lao động trở lên có thu nhập ổn định.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, đạt một trong các tiêu chuẩn thuộc các loại hình khen thưởng cụ thể sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua, đạt một trong các tiêu chuẩn cụ thể sau:

Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phát động khi sơ kết, tổng kết hằng năm và giai đoạn; có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét vào dịp sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương phát động và kế hoạch triển khai của các cơ quan cấp tỉnh; tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện chính sách thuế hằng năm.

Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức có phạm vi, tầm ảnh hưởng trong toàn tỉnh khi tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên.

Tập thể thuộc cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn và các tổ chức không thuộc hệ thống chính trị của tỉnh có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác, tiêu biểu trong các phong trào thi đua, góp phần tích cực vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh, được xét tặng hằng năm vào dịp tổng kết năm.

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của nhiệm kỳ trước vào dịp đại hội nhiệm kỳ mới của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp cấp tỉnh hoặc sơ kết, tổng kết thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, vượt kế hoạch một nhiệm vụ đặc biệt, quan trọng, đột xuất do tỉnh giao; có thành tích xuất sắc đột xuất trong đấu tranh các chuyên án lớn về phòng, chống tội phạm; có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu nạn, rà phá bom mìn, vật liệu nổ; bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

Đoạt giải trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn quốc tế, khu vực và giải nhất, giải nhì và tương đương tại các kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp quốc gia.

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực cho sự phát triển của ngành, của tỉnh khi tổ chức kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống là các năm tròn (năm có chữ số cuối cùng là “0”) của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các xã, phường; các tổ chức kinh tế; các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

Có phát minh, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

Có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Có đóng góp bằng tiền, vật chất, công sức phục vụ các chương trình, mục tiêu trọng điểm, phong trào từ thiện xã hội trên địa bàn tỉnh có trị giá từ 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) trở lên cho 01 dự án, công trình hoặc 01 lần tài trợ được cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận hoặc trực tiếp hưởng lợi xác nhận.

d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt

danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể.

đ) Tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh có thành tích đóng góp vào sự phát triển của địa phương cấp xã hoặc một lĩnh vực của tỉnh được cơ quan có thẩm quyền ghi nhận.

e) Tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác hoặc tập thể thuộc doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh nhưng có thành tích đóng góp cho địa phương Hà Tĩnh.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc bộ, ban, ngành Trung ương có thành tích xuất sắc được bình xét thông qua hoạt động cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động khi sơ kết, tổng kết hằng năm và giai đoạn; có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét vào dịp sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua do bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương phát động; hộ kinh doanh có thành tích xuất sắc trong thực hiện chính sách thuế hằng năm;

b) Có thành tích đóng góp, hỗ trợ bằng nhiều hình thức như: công sức, đất đai, tài sản, tiền, hiện vật... cho địa phương, thực hiện phong trào thi đua, phục vụ công tác an sinh xã hội, phát triển kinh tế, tổ chức các sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh hoặc ủng hộ thông qua các đợt vận động chuyên đề do các ngành, các cấp trong tỉnh tổ chức có trị giá từ 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) trở lên cho 01 dự án, công trình hoặc 01 lần tài trợ, không vì mục đích vụ lợi cá nhân, được cấp có thẩm quyền công nhận.

5. Một số quy định khác về khen thưởng phong trào thi đua chuyên đề, khen thưởng đột xuất.

a) Khen thưởng thành tích phong trào thi đua chuyên đề

Chủ yếu thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền cơ quan cấp tỉnh, đơn vị cấp xã và tổ chức kinh tế; trường hợp thành tích tiêu biểu, xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh mới đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp Nhà nước khen thưởng;

Chỉ khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia phong trào thi đua chuyên đề. Các đối tượng tham gia gián tiếp (lãnh đạo, chỉ đạo) thì thành tích tham gia chuyên đề xét chung vào thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác để khen thưởng hàng năm tại cơ quan, đơn vị công tác;

Trong một năm tập thể, cá nhân tham gia nhiều phong trào thi đua chuyên đề có thời gian dưới 03 năm chỉ đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng 01 lần. Đối với chuyên đề có thời gian từ 03 năm trở lên do Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trong một năm, cùng một đối tượng đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích thực hiện phong trào thi đua chuyên đề thì không tiếp tục xét tặng bằng khen về thành tích công tác năm và ngược lại;

b) Khen thưởng thành tích đột xuất

Địa phương, đơn vị nơi tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất tiên hành khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng hoặc đơn vị, địa phương quản lý tập thể, cá nhân xem xét khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng khi có xác nhận của đơn vị, địa phương nơi tập thể, cá nhân lập được thành tích;

Cùng một thành tích đột xuất nếu khen thưởng cho tập thể thì không khen thưởng cho cá nhân và ngược lại, ưu tiên khen thưởng cá nhân (trừ trường hợp lập được thành tích đặc biệt xuất sắc thì khen thưởng cho cả tập thể và cá nhân lập được thành tích xuất sắc).

Điều 10. Giấy khen của Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh và tương đương

Tặng cho cá nhân, tập thể chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương đạt tiêu chuẩn:

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, phối hợp trong công tác;

b) Có thành tích được bình xét trong các phong trào thi đua của đơn vị khi sơ kết, tổng kết phong trào;

c) Có thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời;

d) Có sáng kiến, đề tài, đề án khoa học được áp dụng mang lại hiệu quả cao trong công tác tại đơn vị, được nhân rộng để các cá nhân khác cùng thực hiện.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt trở lên các nhiệm vụ được giao hàng năm; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động;

b) Có thành tích được bình xét trong các phong trào thi đua chuyên đề do cơ quan, đơn vị phát động;

c) Lập được thành tích đột xuất có ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Điều 11. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn:

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn:

- a) Trong năm được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- b) Có thành tích được bình xét trong các phong trào thi đua do các cấp phát động vào dịp sơ kết, tổng kết hoặc tham gia tích cực, có hiệu quả các hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể tại cơ quan, đơn vị được tổ chức suy tôn đề nghị khen thưởng vào dịp tổng kết;
- c) Lập được thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời;
- d) Tham gia dự thi đoạt giải thưởng (nhất, nhì hoặc tương đương) trong các kỳ thi, cuộc thi, hội diễn, liên hoan do cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương tổ chức; đoạt giải ba trở lên tại các cuộc thi do bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức mà chưa được khen thưởng hoặc những người trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện có từ 03 cá nhân trở lên đoạt các giải nhất, nhì, ba hoặc tương đương cấp tỉnh trở lên (trường hợp cá nhân đạt giải cao ở nhiều nội dung; người trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện có vận động viên, học sinh... đoạt nhiều giải trong một kỳ thi, hội thi, hội diễn thì chọn thành tích cao nhất để xét khen thưởng);

đ) Có sáng kiến, đề tài, đề án khoa học được áp dụng mang lại hiệu quả cao trong công tác tại đơn vị, được nhân rộng cho các cá nhân khác cùng thực hiện.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao hàng năm; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các thành viên trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;
- b) Lập được thành tích đột xuất được công nhận có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn cấp xã;
- c) Có thành tích, đoạt giải nhất tại các kỳ thi, cuộc thi, hội diễn, liên hoan... do cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên tổ chức mà chưa được khen thưởng.

3. Giấy khen để tặng cho hộ gia đình đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích trong các phong trào thi đua do các cấp phát động, có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn cấp xã;
- b) Có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội từ 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) trở lên trên một năm, không vì mục đích vụ lợi cá nhân.

4. Giấy khen để tặng cho nông dân, người lao động đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Tích cực tham gia các phong trào thi đua do địa phương phát động, có sự

tương trợ, giúp đỡ nông dân, người lao động khác trên địa bàn;

b) Đạt kết quả cao trong lao động, sản xuất, vượt trội về năng suất, chất lượng trên địa bàn cấp xã.

5. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tặng cho tập thể, cá nhân ngoài địa phương cấp xã có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh địa bàn cấp xã.

6. Trong một năm, tập thể hoặc cá nhân tham gia nhiều phong trào thi đua chuyên đề chỉ đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng Giấy khen một lần. Trong năm, tập thể, cá nhân đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khen thưởng thành tích chuyên đề thì không tiếp tục xét khen thưởng thành tích công tác năm và ngược lại. Ưu tiên khen thưởng tập thể nhỏ, cá nhân người lao động trực tiếp (khen thưởng thành tích công trạng phải đạt tỷ lệ từ 60% trở lên cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; khen thưởng thành tích chuyên đề chỉ khen thưởng cho tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia phong trào thi đua chuyên đề).

Điều 12. Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã

Tặng cho cán bộ, công nhân, nhân viên và tập thể gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn:

1. Giấy khen để tặng cho cán bộ, công nhân, nhân viên đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt trở lên các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao hàng năm;

b) Có sáng kiến, thành tích góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của đơn vị;

c) Lập được thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở đơn vị.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đoàn kết, hoàn thành tốt chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh được giao hàng năm;

b) Có thành tích được bình xét trong các phong trào, chuyên đề thi đua do doanh nghiệp, hợp tác xã phát động, triển khai, thực hiện;

c) Lập được thành tích đột xuất có ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã;

d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo của đơn vị.

Chương IV HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 13. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan do Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tỉnh thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Giám đốc Sở Nội vụ là Phó Chủ tịch Thường trực; 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực thi đua - khen thưởng; Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- c) Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

- a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;
- b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;
- c) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;
- d) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Sở Nội vụ là Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Điều 14. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan cấp tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan cấp tỉnh là cơ quan do người đứng đầu sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp, tổ chức hội cấp tỉnh thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức hội, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh;
- b) Hội đồng có không quá 03 Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

3. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

- a) Tham mưu cho Giám đốc Sở, Thủ trưởng ban, ngành, đoàn thể, tổ chức hội, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;
- b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất

với tỉnh hoặc cơ quan Trung ương các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu cho Giám đốc Sở, người đứng đầu ban, ngành, đoàn thể, tổ chức hội, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong phạm vi quản lý;

d) Tham mưu, tư vấn cho Giám đốc Sở, người đứng đầu ban, ngành, đoàn thể, tổ chức hội, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng của sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức hội, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh là Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan cấp tỉnh.

5. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức hội, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh có trách nhiệm thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình để tham mưu, tư vấn về công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý.

Điều 15. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã là cơ quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác thi đua, khen thưởng của địa phương.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phụ trách văn hóa - xã hội làm Phó Chủ tịch Thường trực; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã và Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã làm Phó Chủ tịch;

c) Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã quyết định cơ cấu, thành phần tham gia thành viên Hội đồng; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra các phong trào

thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội là Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã.

Điều 16. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các tổ chức kinh tế và đơn vị khác thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của tổ chức kinh tế, đơn vị khác thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh được thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng và do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thành lập.

b) Thành phần Hội đồng gồm: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị làm Chủ tịch Hội đồng. Các Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định. Phòng, ban, bộ phận được phân công làm công tác thi đua, khen thưởng làm Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

c) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của tổ chức kinh tế, đơn vị khác thuộc khối, cụm thi đua của tỉnh hoạt động theo quy chế và theo quy định của pháp luật; có nhiệm vụ, quyền hạn: tham mưu, giúp Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức phong trào thi đua theo thẩm quyền; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tham mưu kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng; tham mưu xét tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Chương V HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 17. Quy định chung về hồ sơ, thủ tục khen thưởng

1. Danh hiệu thi đua được bình xét và đề nghị từ cấp cơ sở thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác. Cấp quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, quỹ lương hoặc người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Khi họp xét danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chiến sĩ thi đua tỉnh, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp phải tiến hành bỏ phiếu kín.

Tập thể, cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chiến sĩ thi đua tỉnh, Chiến sĩ thi đua cơ sở phải có tỷ lệ 80% phiếu đồng ý trên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoặc cụm, khối thi đua đối với Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh. Kết quả và tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng, của cụm, khối thi đua phải được thể hiện trong Biên bản họp xét thi đua, khen thưởng.

3. Khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương gửi bản giấy (bản chính) của hồ sơ khen thưởng đồng thời gửi các tệp tin điện tử (file word và file pdf) đến Sở Nội vụ qua phần mềm “Quản lý văn bản và hồ sơ công việc”, trừ văn bản có nội dung bí mật Nhà nước. Hồ sơ khen thưởng chỉ được tiếp nhận khi Sở Nội vụ nhận được bản giấy (bản chính) của hồ sơ và các tệp tin điện tử của hồ sơ theo đúng quy định.

4. Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ và thẩm định trên cơ sở các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan, đơn vị, địa phương lập gồm: hồ sơ, quy trình, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 18. Quy định về lấy ý kiến để khen thưởng

1. Sở Nội vụ thực hiện việc xin ý kiến các cơ quan liên quan (nếu cần) trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc cho ý kiến trình cấp có thẩm quyền khen thưởng. Trong thời hạn tối đa 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến, cơ quan, đơn vị, địa phương được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thời gian trả lời, nội dung cho ý kiến (trường hợp nhiệm vụ được giao có thời gian ngắn thì có thể thời gian lấy ý kiến ngắn hơn theo từng văn bản cụ thể). Hết thời hạn xin ý kiến, nếu cơ quan được xin ý kiến không có văn bản trả lời, Sở Nội vụ trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Nội vụ công khai danh sách cá nhân, tập thể, hộ gia đình đề nghị xét tặng Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Báo và phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh ít nhất 10 ngày làm việc trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Điều 19. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của tỉnh

1. Thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh cho các đơn vị thuộc cụm, khối thi đua

Trình tự, thủ tục hồ sơ được thực hiện từ cụm, khối thi đua, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gửi về Sở Nội vụ (hồ sơ 01 bộ, bản chính) gồm:

- a) Tờ trình của cụm trưởng, khối trưởng Khối thi đua;
- b) Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” có xác nhận của cấp trình khen thưởng;
- c) Biên bản họp xét của cụm, khối thi đua (ghi rõ kết quả bỏ phiếu);

d) Các văn bản liên quan để minh chứng thành tích (nếu có).

2. Thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh cho cụm, khối thi đua các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, địa phương được Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoạt động

Trình tự, thủ tục hồ sơ được thực hiện từ các cụm, khối thi đua đề nghị Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và hồ sơ Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gửi về Sở Nội vụ (hồ sơ 01 bộ, bản chính) gồm:

a) Tờ trình của Giám đốc sở, thủ trưởng ban, ngành, địa phương;

b) Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” có xác nhận của cấp trên quản lý (nếu có) và cấp trình khen thưởng;

c) Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương (ghi rõ kết quả bỏ phiếu của Hội đồng);

d) Các văn bản liên quan để minh chứng thành tích (nếu có).

3. Thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích chuyên đề

Trình tự, thủ tục hồ sơ được thực hiện từ các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia phong trào thi đua chuyên đề gửi về cơ quan Thường trực phong trào thi đua và hồ sơ cơ quan Thường trực phong trào thi đua trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, gửi về Sở Nội vụ (hồ sơ 01 bộ, bản chính) gồm:

a) Tờ trình của Giám đốc sở, thủ trưởng ban, ngành, địa phương;

b) Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” có xác nhận của cấp trên quản lý và cấp trình khen thưởng;

c) Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương (ghi rõ kết quả bỏ phiếu của Hội đồng);

d) Các văn bản liên quan để minh chứng thành tích (nếu có).

4. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua tỉnh

Trình tự, thủ tục hồ sơ được thực hiện từ các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Sở Nội vụ (hồ sơ 01 bộ, bản chính) gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu của cấp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân;

c) Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng (ghi rõ kết quả bỏ phiếu của Hội đồng);

d) Quyết định công nhận hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về hiệu quả của sáng kiến đã được áp dụng và có khả năng nhân rộng trong tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.

5. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc

Trình tự, thủ tục hồ sơ được thực hiện từ cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Sở Nội vụ (hồ sơ 01 bộ, bản chính) gồm:

- a) Tờ trình của Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương;
- b) Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị khen thưởng, có xác nhận của cấp trình khen thưởng;
- c) Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương (ghi rõ kết quả bỏ phiếu của Hội đồng);
- d) Các văn bản liên quan để minh chứng thành tích (nếu có).

6. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu xã, phường tiêu biểu

Trình tự, thủ tục hồ sơ được thực hiện từ các địa phương cấp xã gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và hồ sơ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gửi về Sở Nội vụ (hồ sơ 01 bộ, bản chính) gồm:

- a) Tờ trình của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- b) Báo cáo thành tích của xã, phường được đề nghị xét tặng, có xác nhận của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- c) Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (ghi rõ kết quả bỏ phiếu của Hội đồng);
- d) Các văn bản liên quan để minh chứng thành tích và ý kiến của cơ quan liên quan (nếu có).

7. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Trình tự, thủ tục hồ sơ được thực hiện từ cơ sở và hồ sơ các cơ quan cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Giám đốc doanh nghiệp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gửi về Sở Nội vụ (hồ sơ 01 bộ, bản chính) gồm:

- a) Tờ trình của Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương;
- b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng, có xác nhận của cấp trình khen thưởng;
- c) Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương (ghi rõ kết quả bỏ phiếu của Hội đồng);
- d) Các văn bản liên quan để minh chứng thành tích và ý kiến của cơ quan liên quan (nếu có).

Điều 20. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh

1. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở

Trình tự, thủ tục hồ sơ được thực hiện từ đơn vị cơ sở trình cấp có thẩm quyền khen thưởng (hồ sơ 01 bộ, bản chính) gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua của phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan cấp tỉnh, cấp xã, tổ chức kinh tế;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân;

c) Biên bản họp xét khen thưởng của tập thể/đơn vị trình khen thưởng (có thể hiện kết quả bỏ phiếu bình xét hoặc biểu quyết);

d) Quyết định công nhận hoặc văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ hoặc xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến

Trình tự, thủ tục hồ sơ được thực hiện từ đơn vị cơ sở trình cấp có thẩm quyền khen thưởng (hồ sơ 01 bộ, bản chính) gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua của phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan cấp tỉnh, cấp xã, tổ chức kinh tế;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân;

c) Biên bản họp xét khen thưởng của tập thể/đơn vị trình khen thưởng (có thể hiện kết quả bỏ phiếu bình xét hoặc biểu quyết).

3. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến

Trình tự, thủ tục hồ sơ được thực hiện từ đơn vị cơ sở trình cấp có thẩm quyền khen thưởng (hồ sơ 01 bộ, bản chính) gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua của phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan cấp tỉnh, cấp xã, tổ chức kinh tế;

b) Báo cáo thành tích của tập thể;

c) Biên bản họp xét khen thưởng của tập thể/đơn vị trình khen thưởng (có thể hiện kết quả bỏ phiếu bình xét hoặc biểu quyết) .

4. Hồ sơ, thủ tục xét tặng Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc doanh nghiệp, Hợp tác xã

Trình tự, thủ tục hồ sơ được thực hiện từ đơn vị cơ sở trình cấp có thẩm quyền khen thưởng (hồ sơ 01 bộ, bản chính) gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan cấp tỉnh, cấp xã, tổ chức kinh tế;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân;

c) Biên bản họp xét khen thưởng của cấp trình khen thưởng.

5. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa

Trình tự, thủ tục hồ sơ được thực hiện từ thôn, tổ dân phố, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (hồ sơ 01 bộ, bản chính) gồm:

a) Tờ trình đề nghị công nhận danh hiệu của thôn, tổ dân phố;

- b) Báo cáo thành tích của tập thể;
- c) Biên bản họp xét của thôn, tổ dân phố;

6. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa

Trình tự, thủ tục hồ sơ được thực hiện từ cơ sở, thôn, tổ dân phố (hồ sơ 01 bộ, bản chính) gồm:

- a) Văn bản đề nghị xét tặng Gia đình văn hóa của liên đoàn cán bộ cấp thôn kèm theo thống kê các tiêu chí gia đình đạt được;
- b) Biên bản họp xét đề nghị công nhận Gia đình văn hóa của cấp thôn.

7. Hồ sơ của các đơn vị, địa phương đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Hồ sơ gửi đến tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức kinh tế 01 bộ bản chính, kèm theo các tập tin điện tử của hồ sơ (đối với tổ chức có đủ điều kiện thực hiện văn bản điện tử) trừ văn bản có nội dung bí mật Nhà nước.

Điều 21. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” gửi về Sở Nội vụ, chậm nhất trước ngày 30 tháng 6 của năm liền kề với năm được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua tỉnh lần thứ 2.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng công trạng gửi về Sở Nội vụ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm. Đối với đơn vị thuộc hệ thống giáo dục đào tạo các cấp, gửi trước ngày 30 tháng 6 hằng năm; Sở Giáo dục và Đào tạo gửi chậm nhất sau khi công bố kết quả thi Trung học phổ thông 10 ngày.

3. Thời gian nộp hồ sơ khen thưởng phong trào thi đua chuyên đề thực hiện theo hướng dẫn riêng từng phong trào khi sơ kết, tổng kết.

4. Khen thưởng đột xuất.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương nơi xảy ra sự việc, xem xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích; thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý về tổ chức, biên chế và quỹ lương xem xét đề nghị cấp trên khen thưởng kịp thời cho cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất chậm nhất 07 ngày làm việc sau khi lập được thành tích.

Điều 22. Trách nhiệm trong thẩm định hồ sơ, thủ tục khen thưởng

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc khối thi đua của tỉnh chịu trách nhiệm đánh giá thành tích, xác nhận thành tích, thủ tục và nội dung hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị thẩm định quy trình, hồ sơ, thành tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan chức năng và địa phương để phục

vụ công tác thẩm định thành tích và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định hồ sơ, thành tích của các tổ chức, cá nhân trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp Nhà nước khen thưởng. Các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm cho ý kiến và chịu trách nhiệm về nội dung cho ý kiến.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn và thủ tục hồ sơ theo quy định.

Chương VI

CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN

Điều 23. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể

1. Đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị: việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và các văn bản quy định hiện hành khác của Trung ương và của tỉnh.

2. Đối với các tổ chức kinh tế và các tổ chức khác: Thực hiện theo quy chế chấm điểm xếp loại thi đua của cụm, khối thi đua và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 24. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức; Nghị định của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và các quy định hiện hành liên quan.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân thuộc tổ chức kinh tế và tổ chức khác thực hiện theo quy định của tổ chức kinh tế và quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VII

THỦ TỤC HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; THỦ TỤC THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG VÀ TIỀN THƯỞNG; THỦ TỤC CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Điều 25. Hồ sơ, thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng

1. Tập thể, cá nhân, hộ gia đình có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng bị hủy bỏ quyết định tặng danh

hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân, hộ gia đình có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (01 bộ, bản chính) gồm:

a) Tờ trình của cơ quan, đơn vị đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình;

b) Báo cáo tóm tắt của cơ quan, đơn vị trực tiếp trình khen thưởng về lý do trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng).

4. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh (01 bộ, bản chính) gồm:

a) Tờ trình của phòng, ban, đơn vị đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình;

b) Báo cáo tóm tắt của phòng, ban, đơn vị trực tiếp trình khen thưởng về lý do trình hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng).

5. Sở Nội vụ tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Bộ phận thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tổng hợp hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

Thời gian xử lý hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong thời hạn 25 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ và thu thập đủ chứng cứ theo quy định.

6. Tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng để tiêu hủy theo quy định và tiền thưởng để nộp vào quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 26. Hồ sơ, thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Hồ sơ đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng có 01 bộ (bản chính) gồm:

a) Công văn đề nghị cấp đổi của tập thể hoặc đơn đề nghị cấp đổi của cá nhân, hộ gia đình đối với hiện vật khen thưởng bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng hoặc vì lý do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hoặc sai lệch thông tin, có kèm theo hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi;

b) Công văn đề nghị cấp đổi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương kèm theo danh sách đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng.

2. Thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng

a) Tập thể có công văn, cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị cấp đổi gửi cơ quan, đơn vị, địa phương đã trình khen cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình;

b) Cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp, gửi công văn đề nghị cấp đổi có kèm theo danh sách và hiện vật khen thưởng cũ, hư hỏng;

c) Căn cứ công văn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ tra cứu, tìm kiếm thông tin, thực hiện cấp đổi hiện vật khen thưởng, đồng thời thu lại hiện vật khen thưởng hư hỏng.

Hiện vật khen thưởng cấp đổi do Sở Nội vụ chịu trách nhiệm mua sắm, in ấn theo mẫu quy định ở thời điểm hiện tại. Phía dưới bên phải bằng có con dấu và chữ ký của người có thẩm quyền khen thưởng tại thời điểm hiện tại; phía dưới bên trái bằng ghi “Quyết định khen thưởng số, ngày, tháng, năm, số sổ vàng” và ghi “Bằng cấp đổi số, ngày, tháng, năm”.

3. Thời gian xử lý hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp đổi hiện vật khen thưởng trong thời hạn 25 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4. Hiện vật khen thưởng thu lại trong thực hiện cấp đổi do Sở Nội vụ xử lý, tiêu hủy theo quy định hiện hành.

5. Hằng năm, Sở Nội vụ có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả cấp đổi hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 27. Hồ sơ, thủ tục cấp lại hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Hồ sơ đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng (01 bộ, bản chính) gồm:

a) Công văn đề nghị cấp lại của tập thể hoặc đơn đề nghị cấp lại của cá nhân, hộ gia đình đối với hiện vật khen thưởng bị thất lạc, bị mất do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn gửi cơ quan, đơn vị, địa phương đã trình khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình đó;

b) Công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương kèm theo danh sách.

2. Thủ tục cấp lại hiện vật khen thưởng

a) Tập thể có công văn đề nghị cấp lại, cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị cấp lại gửi cơ quan, đơn vị, địa phương đã trình khen cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình;

b) Cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp, đối chiếu với hồ sơ lưu và có văn bản đề nghị cấp lại kèm theo danh sách gửi Sở Nội vụ;

c) Căn cứ công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ tra cứu hồ sơ, tìm kiếm thông tin thực hiện cấp lại hiện vật khen thưởng;

Hiện vật khen thưởng cấp lại do Sở Nội vụ chịu trách nhiệm mua sắm, in ấn theo mẫu quy định ở thời điểm hiện tại. Phía dưới bên phải bằng có con dấu và chữ ký của người có thẩm quyền khen thưởng tại thời điểm hiện tại; phía dưới bên trái bằng ghi “Quyết định khen thưởng số, ngày, tháng, năm, số sổ vàng” và ghi “Bằng cấp lại số, ngày, tháng, năm”.

3. Thời gian xử lý hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp lại hiện vật khen thưởng trong thời hạn 25 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4. Hằng năm, Sở Nội vụ có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả cấp lại hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác trên địa bàn tỉnh trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng; xây dựng quy định thực hiện công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến. Quy định các hình khen thưởng khác phù hợp với cá nhân, tập thể để kịp thời nêu gương tốt trong lao động, học tập, công tác, chiến đấu và động viên phong trào thi đua thuộc phạm vi quản lý nhưng không trái với quy định của pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng. Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng trên cơ sở đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn quy định; đánh giá thành tích của tập thể, cá nhân và chịu trách nhiệm về việc đề nghị khen thưởng.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan:

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc lập báo cáo thành tích, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng; có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng.

3. Các cơ quan thông tấn, báo chí của tỉnh có trách nhiệm tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của tỉnh về thi đua, khen thưởng; thường xuyên đăng tải khẩu hiệu, nội dung thi đua; phổ biến, nêu gương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua; tuyên truyền kết quả đạt được của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kịp thời phản ánh, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cấp, các ngành, các đơn vị, địa phương thực hiện Quy định này; định kỳ (hoặc đột xuất khi

có yêu cầu) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện, tổng hợp kiến nghị, đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp./.

PHỤ LỤC

MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ THỦ TỤC KHEN THƯỞNG
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Số mẫu	Nội dung
1.	Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị khen thưởng
2.	Mẫu số 02	Báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu: Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh; Tập thể lao động xuất sắc
3.	Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu: Chiến sĩ thi tỉnh; Chiến sĩ thi đua cơ sở
4.	Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị tặng/truy tặng Bằng khen, Giấy khen thành tích công trạng cho tập thể
5.	Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị tặng/truy tặng Bằng khen, Giấy khen thành tích công trạng cho cá nhân
6.	Mẫu số 06	Báo cáo thành tích đề nghị tặng/truy tặng Bằng khen, Giấy khen, khen thưởng đột xuất
7.	Mẫu số 07	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng thi đua theo chuyên đề
8.	Mẫu số 08	Xác nhận hiệu quả sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ
9.	Mẫu số 09	Công văn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng
10.	Mẫu số 10	Đơn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng
11.	Mẫu số 11	Công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng
12.	Mẫu số 12	Đơn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../TTTr-...²...

...⁴..., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị tặng (truy tặng)...⁵
(Khen thưởng ...⁶)

Kính gửi:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nội vụ.

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số...../2025/NĐ-CP ngày/....../2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số.../20.../QĐ-UBND... về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng...

Căn cứ.....⁷..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của.....².....;

Căn cứ.....⁸.....;².....kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng:

Xét tặng/truy tặng (danh hiệu/hình thức khen thưởng⁵.....) cho ...tập thể/...hộ gia đình/...cá nhân theo quy định tại điểm...khoản...Điều....

Đã có thành tích.....

Các trường hợp đề nghị khen thưởng trên đã được ¹ xét duyệt, thẩm định đảm bảo đúng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành.

Các ý kiến của cơ quan liên quan (nếu có)

Kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu: VT, ...¹⁰,...¹¹.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên người ký

Ghi chú:

¹ Tên cơ quan, tổ chức trình khen thưởng.

² Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành văn bản.

³ Đối với các cơ quan Đảng thực hiện theo thể thức văn bản của Đảng.

⁴ Địa danh.

⁵ Ghi rõ tên danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị; đối với tờ trình có nhiều tập thể, cá nhân thì lập danh sách kèm theo.

⁶ Ghi rõ loại hình khen thưởng: công trạng, đột xuất, chuyên đề, cống hiến, niên hạn, đối ngoại, khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

⁷ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị trình khen.

⁸ Ghi rõ căn cứ đề nghị khen thưởng (điểm, khoản, điều, tên văn bản).

⁹ Hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Chiến sỹ thi đua tỉnh, Cờ thi đua của UBND tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc.

¹⁰ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

¹¹ Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

¹, ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU²
Tên tập thể đề nghị³**

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử.
2. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁴

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng của từng danh hiệu thi đua quy định tại: Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ, Quyết định số...20.../QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành.

Nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với năm trước; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; nghiên cứu khoa học, công nghệ áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với cơ quan, đơn vị.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.

4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể⁶.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁷

Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ghi rõ chức vụ, họ và tên người xác nhận;
Ký, đóng dấu)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số
của cơ quan, tổ chức)
Họ và tên người ký

¹ Ghi rõ địa danh.

² Ghi rõ danh hiệu đề nghị: Cờ thi đua của UBND tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc.

³ Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, đậm, không viết tắt.

⁴ Báo cáo thành tích trong 01 năm đối với Cờ thi đua thực hiện nhiệm vụ công tác năm và Tập thể lao động xuất sắc, giai đoạn đối với Cờ thi đua trong phong trào thi đua theo chuyên đề.

⁵ Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể; tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể thì trong báo cáo thành tích phải ghi rõ kết quả xếp loại từng năm về mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng, đoàn thể trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

⁷ Đề nghị tặng danh hiệu Cờ thi đua của UBND tỉnh về chuyên đề 05 năm (nếu có).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

1, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU “CHIẾN SĨ THI ĐUA...”

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm:.....Giới tính:.....Dân tộc, tôn giáo
- Quê quán²:
- Nơi thường trú²:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân³:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn lập thành tích, kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý; đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...(nếu có).

Ghi rõ nội dung các sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) đối với danh hiệu thi đua áp dụng tiêu chuẩn là sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ hoặc ghi rõ thành tích thể hiện sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu đối với danh hiệu thi đua áp dụng tiêu chuẩn là sự mưu trí, sáng tạo kèm theo hình thức khen thưởng đã được tặng.

Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý: nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị tặng danh hiệu thi đua.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁴

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP QUẢN LÝ
TRỰC TIẾP**

(Ghi rõ chức vụ, họ và tên người xác nhận,
Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ tên)**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG**

(Ghi rõ chức vụ và họ tên người xác nhận Ký, đóng dấu)

¹ Ghi rõ địa danh.

² Đơn vị hành chính: Xã (phường); tỉnh.

³ Báo cáo thành tích liên tục 03 năm đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua tỉnh và 01 năm đối với Chiến sỹ thi đua cơ sở.

⁴ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 03 lần liên tục được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở đối với đề nghị tặng Chiến sĩ thi đua tỉnh trước thời điểm đề nghị.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
¹, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG²
(Khen thưởng thành tích công trạng)
Tên tập thể đề nghị³

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử:
2. Chức năng, nhiệm vụ được giao

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁴

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ, Quy định của tỉnh và các quy định hiện hành.

Tuỳ theo hình thức đề nghị khen thưởng, nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với giai đoạn trước khi đề nghị khen thưởng; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; nghiên cứu khoa học, công nghệ áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước.⁵

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁶.

4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể⁷.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁸

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG
(Ghi rõ chức vụ, họ và tên người xác nhận;
Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ghi rõ chức vụ, họ và tên
Ký, đóng dấu)

¹ Ghi rõ địa danh.

² Ghi rõ một trong các hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng (Bằng khen, Giấy khen).

³ Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, đậm, không viết tắt.

⁴ Báo cáo thành tích liên tục từ 02 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Bằng khen; 01 năm đối với Giấy khen.

⁵ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản phù hợp với hình thức đề nghị trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, có so sánh trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng, ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

⁶ Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁷ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể; đối với tập thể đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo tiêu chuẩn có tổ chức đảng, đoàn thể thì trong báo cáo thành tích phải ghi rõ kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng, đoàn thể thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

⁸ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo tiêu chuẩn từng hình thức khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng là tiêu chuẩn để đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng công trạng. Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

¹...Tên đơn vị (địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG.....²
(Khen thưởng thành tích công trạng)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm:.....Giới tính:.....Dân tộc, tôn giáo.
- Quê quán³:
- Nơi thường trú³:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân⁴:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn lập thành tích tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng được đề nghị (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý; đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...(nếu có).

- Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý: nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

- Đối với các hội đoàn thể: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm, các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước; thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁵

1. Quyết định công nhận hoặc văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ**

(Ghi rõ chức vụ, họ và tên người xác nhận
Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH

(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG

(Ghi rõ chức vụ, họ và tên người xác nhận
Ký, đóng dấu)

¹ Ghi rõ địa danh.

² Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng (Bằng khen hoặc Giấy khen).

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường), tỉnh.

⁴ Báo cáo thành tích liên tục trong khoảng thời gian lập thành tích là tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng (02 năm trở lên đối với Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, 01 năm đối với Giấy khen các cấp...).

⁵ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo tiêu chuẩn khen thưởng đối với từng hình thức; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng là tiêu chuẩn để đề nghị hình thức khen thưởng công trạng. Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định.

**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

¹Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG).....²
(Khen thưởng thành tích đột xuất)
Tên tập thể hoặc cá nhân đề nghị khen thưởng³**

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân ...).

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ghi rõ chức vụ, họ và tên người xác nhận
Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN BÁO CÁO⁴
(Ký, đóng dấu)

¹ Địa danh.

² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng (Bằng khen, Giấy khen).

³ Ghi rõ đầy đủ, không viết tắt.

⁴ Đối với cá nhân ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

¹, ngày ... tháng ... năm ...**BÁO CÁO THÀNH TÍCH****ĐỀ NGHỊ TẶNG.....²****Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng**

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo kết quả thành tích xuất sắc đạt được, các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong các phong trào thi đua chuyên đề hoặc chuyên đề thi đua phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, của cơ quan, đơn vị, các thành tích có đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua....³.

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG⁵**

(Ghi rõ chức vụ, họ và tên người xác nhận

Ký, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HOẶC
CÁ NHÂN BÁO CÁO⁴**

(Ký, đóng dấu)

¹ Địa danh.² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng (Bằng khen, Giấy khen).³ Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.⁴ Đối với cá nhân: Ghi “Người báo cáo thành tích” và ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.⁵ Ghi rõ chức vụ, họ và tên người xác nhận, ký, đóng dấu.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...²...-...³...

V/v xác nhận

...⁴..., ngày ... tháng ... năm ...Kính gửi:⁵

Căn cứ.....

Căn cứ.....

Căn cứ.....

Cơ quan tổ chức (đơn vị trình khen thưởng)¹ xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đề nghị xét, tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp hoặc đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn có sáng kiến hoặc công trình khoa học và công nghệ cho cá nhân (hoặc các cá nhân) có tên sau đây:

1. Họ và tên:

Chức vụ, đơn vị công tác:

- Tên sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.....

- Hiệu quả đạt được khi áp dụng sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

- Khả năng nhân rộng của sáng kiến; phạm vi ảnh hưởng đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:.....

2. Họ và tên:

Chức vụ, đơn vị công tác:

- Tên sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.....

- Hiệu quả đạt được khi áp dụng sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

- Khả năng nhân rộng của sáng kiến; phạm vi ảnh hưởng đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:.....

Ý kiến của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua ... và đề nghị các hình thức khen thưởng cho cá nhân theo tiêu chuẩn có sáng kiến hoặc công trình khoa học và công nghệ.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: VT,...⁶...⁷...**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ***(Chức vụ, chữ ký của người có thẩm quyền,**dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)***Họ và tên**

Ghi chú:

¹ Tên cơ quan, tổ chức trình khen.

² Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành công văn.

³ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo công văn.

⁴ Địa danh.

⁵ Cấp có thẩm quyền khen thưởng.

⁶ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

⁷ Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

⁸ Địa chỉ cơ quan, tổ chức; thư điện tử; trang thông tin điện tử; số điện thoại.

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../.....

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm...

V/v đề nghị cấp đổi hiện vật
 khen thưởng

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Hà Tĩnh.

Tên tập thể đề nghị cấp đổi¹:

Trực thuộc²:

Địa chỉ hiện nay:

Điện thoại liên hệ:

Đã được tặng thưởng³:

Theo Quyết định số⁴: ngày tháng năm

Của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Số sổ vàng⁵:

Đơn vị trình khen⁶:

Lý do cấp đổi⁷:

Hiện vật xin cấp đổi⁸:

(Có hiện vật xin cấp đổi kèm theo)

(Tên tập thể đề nghị cấp đổi) cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nơi nhận:

-;

- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ghi rõ chức vụ, họ và tên, ký, đóng dấu)

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng.

1. Ghi tên của tập thể được khen thưởng.

2. Ghi tên đơn vị cấp trên trực tiếp.

3. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.

4. Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.

5. Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc số sổ vàng ghi trên bằng.

6. Đơn vị trình khen: Ghi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đã trình khen cho tập thể.

7. Ghi hư hỏng hoặc ghi in sai bằng.

8. Có nhu cầu cấp đổi hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật khen thưởng đó.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Hà Tĩnh.

Tên cá nhân, hộ gia đình đề nghị cấp đổi¹:
 Số CCCD hoặc CMND.....
 Cấp đổi cho ²:.....
 Quê quán/chức vụ, đơn vị công tác³:.....
 Địa chỉ hiện nay:
 Điện thoại liên hệ:
 Đã được tặng thưởng⁴:
 Theo Quyết định số⁵: ngày tháng năm
 Của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
 Số sổ vàng⁶:
 Đơn vị trình khen⁷:
 Lý do cấp đổi⁸:
 Hiện vật xin cấp đổi⁹:.....

(Có hiện vật xin cấp đổi kèm theo)

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(Địa danh), ngày tháng năm...

Người đề nghị

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng.

1. Ghi tên của người đề nghị cấp đổi nếu thân nhân đề nghị cấp đổi cho đối tượng được khen thưởng; ghi tên đối tượng được khen thưởng nếu đối tượng được khen thưởng đề nghị cấp đổi cho bản thân; ghi tên người đại diện hộ gia đình nếu đề nghị cấp đổi cho hộ gia đình.
2. Ghi tên đối tượng được khen thưởng cần cấp đổi.
3. Ghi quê quán đối với đối tượng được khen thưởng kháng chiến; ghi chức vụ, đơn vị công tác đối với đối tượng được khen thưởng kinh tế xã hội (Ghi theo địa danh/chức vụ, đơn vị khi được khen thưởng, không ghi theo địa danh mới); ghi địa chỉ hộ gia đình nếu đề nghị cấp đổi cho hộ gia đình.
4. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.
5. Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.
6. Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc số sổ vàng ghi trên bằng.
7. Đơn vị trình khen: Ghi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đã trình khen cho cá nhân, hộ gia đình.
8. Ghi hư hỏng hoặc ghi in sai bằng.
9. Có nhu cầu cấp đổi hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật khen thưởng đó.

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../.....
 V/v đề nghị cấp lại hiện vật
 khen thưởng

(Địa danh), ngày... tháng ... năm...

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Hà Tĩnh.

Tên tập thể đề nghị cấp lại¹:

Trực thuộc ²:

Địa chỉ hiện nay:

Điện thoại liên hệ:

Đã được tặng thưởng³:

Theo Quyết định số⁴: ngày tháng năm
 Của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Số sổ vàng⁵:

Đơn vị trình khen⁶:

Lý do cấp lại: ⁷

Hiện vật xin cấp lại: ⁸

(Tên tập thể đề nghị cấp lại) cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ghi rõ chức vụ, họ và tên, ký, đóng dấu)

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng.

1. Ghi tên của tập thể được khen thưởng.
2. Ghi tên đơn vị cấp trên trực tiếp.
3. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.
4. Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.
5. Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc sổ sổ vàng ghi trên bằng.
6. Đơn vị trình khen: Ghi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đã trình khen cho tập thể.
7. Ghi bị thất lạc hoặc ghi in sai bằng.
8. Có nhu cầu cấp lại hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật khen thưởng đó.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Hà Tĩnh.

Tên cá nhân, hộ gia đình đề nghị cấp lại¹:

Số CCCD hoặc CMND:

Cấp lại cho ²:

Quê quán/chức vụ, đơn vị công tác³:

Địa chỉ hiện nay:

Điện thoại liên hệ:

Đã được tặng thưởng⁴:

Theo Quyết định số⁵: ngày tháng năm

Của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Số sổ vàng⁶:

Đơn vị trình khen⁷:

Lý do cấp lại ⁸:

Hiện vật xin cấp lại⁹ :

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

Người đề nghị

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng.

1. Ghi tên của người đề nghị cấp lại nếu thân nhân đề nghị cấp lại cho đối tượng được khen thưởng; tên đối tượng được khen thưởng nếu đối tượng được khen thưởng đề nghị cấp lại cho bản thân; tên người đại diện hộ gia đình nếu đề nghị cấp lại cho hộ gia đình.

2. Ghi tên đối tượng được khen thưởng cần cấp lại.

3. Ghi quê quán đối với đối tượng được khen thưởng kháng chiến; chức vụ, đơn vị công tác đối với đối tượng được khen thưởng kinh tế xã hội (Ghi theo địa danh/chức vụ, đơn vị công tác khi được khen thưởng, không ghi theo địa danh mới); ghi địa chỉ hộ gia đình nếu đề nghị cấp lại cho hộ gia đình.

4. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua đã được tặng (truy tặng).

5. Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.

6. Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc sổ sổ vàng ghi trên bằng.

7. Đơn vị trình khen: Ghi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đã trình khen cho cá nhân, hộ gia đình.

8. Ghi bị thất lạc.

9. Có nhu cầu cấp lại hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật khen thưởng đó.